

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2022/HNGĐ-PT**

Ngày: 12/9/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Thu Hương**

Các Thẩm phán:

Bà **Lê Thị Ký**

Bà **Nguyễn Thị Lệ Trang**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phan Thị Thanh Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:* Ông **Phùng Đức Nam** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 32/2022/TLPT- HNGĐ ngày 23 tháng 08 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 43/2022/HNGĐ-ST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 33/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 47, tổ 9, ấp 3, xã X, huyện M, tỉnh Đ

- *Bị đơn:* Anh **V**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 118, tổ 4, ấp T, xã B, huyện M, tỉnh Đ

Do có đơn kháng cáo của bị đơn anh **V**

(Chị H, anh V có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh **V** đã tìm hiểu nhau khoảng hơn 6 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Bảo Bình vào năm 2017. Sau khi kết hôn, phần lớn thời gian chị sống bên nhà bố mẹ đẻ. Do anh **V** có tính hay ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Đến tháng 5/2019 chị quyết định xuất khẩu lao

động đi Hàn Quốc và quay trở về Việt Nam vào đầu tháng 3/2022. Trong thời gian làm việc ở nước ngoài, chị và anh V cũng đã bàn bạc, thống nhất là không ở được với nhau thì ly hôn nên khi trở về Việt Nam chị đã thông báo cho anh V biết và nộp đơn xin ly hôn ra Tòa án. Chị xác định không còn tình cảm với anh V, hôn nhân không hạnh phúc và hiện tại chị cũng đang mang thai 06 tháng với người khác nên yêu cầu được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng chỉ có 01 con chung tên là Vòng P, sinh ngày: 05/02/2018. Lúc nhỏ cháu P sống cùng chị và ông bà ngoại, đến khi chị đi nước ngoài thì nhờ ông bà ngoại chăm sóc cháu, khi chị trở về thì trực tiếp chăm sóc con đến nay. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu P, không yêu cầu anh V cấp dưỡng vì từ sau khi chị đi nước ngoài (khoảng tháng 10/2019) đến nay anh V cũng không cấp dưỡng cho con. Đối với cháu bé mà chị đang mang thai tháng thứ 6 là con của chị và người khác (là người Hàn Quốc), không phải con của anh V nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh V trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về quá trình tiến tới hôn nhân, về con chung, tài sản chung, nợ chung. Theo anh thì mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc chị H đã có quan hệ tình cảm với người khác trước cả khi chị H đi xuất khẩu lao động. Trong thời gian chị H ở Hàn Quốc anh biết được chị H có quan hệ tình cảm với người khác nên đã nhắn tin cho chị H với nội dung “nếu muốn gì thì cứ về Việt Nam ly hôn đi đã”. Tuy nhiên, do nghĩ đến con nên anh cũng có nhắn thêm với chị H là cho thời gian 01 tháng để suy nghĩ. Sau đó, chị H không trả lời nên anh không liên lạc với chị H. Anh cũng thừa nhận trong thời gian chị H mang thai cháu Vòng P, có lúc anh nói con không phải là của anh nhưng đó chỉ là câu nói trong lúc vợ chồng cãi nhau, do anh không kiềm chế được nên mới nói vậy. Thực ra anh biết đây là con của anh và vẫn thương con nhưng do tính chất công việc của mình nên thỉnh thoảng anh mới ghé thăm con được. Trong quá trình xác minh, thu thập chứng cứ anh V đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H và đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng, nhưng sau khi biết chị H đang mang thai con của người khác thì anh V thay đổi ý kiến, chỉ đồng ý ly hôn mà không đồng ý giao con cho chị H nuôi, vì cho rằng chị H đã vi phạm luật hôn nhân một vợ một chồng, đang mang thai với người khác nên không đủ tư cách nuôi dạy con. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Tại phiên tòa, mặc dù xác định không thể tiếp tục chung sống với chị H nhưng anh V không đồng ý ly hôn và có ý kiến: chỉ đồng ý ly hôn nếu chị H giao cháu Vòng P cho anh nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 43/2022/HNGĐ-ST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị H được ly hôn anh V.
2. Về con chung: giao cháu Vòng P, sinh ngày: 05/02/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản; và khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, việc thi hành bản án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 01/7/2022, bị đơn anh V có đơn kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 43/2022/HNGĐ-ST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng: Giao con chung là cháu Vòng P, sinh ngày 05/02/2018 cho bị đơn được chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy cháu P ở với ông bà ngoại từ nhỏ đến lớn, chị H đủ điều kiện nuôi con, để đảm bảo sự phát triển toàn diện của cháu P thì việc giao con cho chị H là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh V làm đơn kháng cáo trong thời hạn và đóng tạm ứng án phí theo quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Bị đơn anh V kháng yêu cầu Tòa án xem xét giao cho anh được nuôi dưỡng con chung là cháu Vòng P, sinh ngày 05/02/2018. Lý do anh xin nuôi cháu P vì cho rằng hiện nay Chị H vừa sinh con với người khác nên giao con chung cho anh nuôi dưỡng sẽ tốt hơn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy, ngay từ nhỏ cháu P đã sinh sống với mẹ và ông, bà ngoại. Đến tháng 5/2019, khi chị H xuất khẩu lao động đi Hàn Quốc thì cháu P vẫn sống với ông, bà ngoại và được ông bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo. Trong thời gian Chị H xuất khẩu lao động thì anh V cũng ít qua lại thăm nom và chăm sóc cháu P. Hơn nữa, Chị H có đủ điều kiện để nuôi con, cháu P còn nhỏ lại là con gái nên rất cần sự chăm sóc, yêu thương của người mẹ. Vì vậy, giao cháu P cho Chị H được chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Từ những căn cứ trên, không chấp nhận kháng cáo của anh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh V không được chấp nhận nên anh V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của anh V, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 43/2022/HNGĐ-ST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147 của BLTTDS; các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị H được ly hôn anh V.

2. Về con chung: Giao cháu Vòng P, sinh ngày: 05/02/2018 cho Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản, và khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà Chị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001125 ngày 14/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001375 ngày 04/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ. Anh V đã nộp đủ án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Cẩm Mỹ;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS H. Cẩm Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thu Hương